TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST Ngày: 17 – 3 – 2023 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Ông Quách Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Chân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2022/TLST–HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thuý Q, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Tạ Khánh D, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 30/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thuý Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Tạ Khánh D tự nguyện chung sống, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông D hay ghen tuông. Từ khi cưới về vợ chồng sống chung với gia đình bên

chồng nhưng gia đình bên chồng khó khăn, gia đình sống có nhiều thế hệ nên chung sống khó hoà hợp nhưng chồng lại không muốn ra sống riêng. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Tạ Khánh D.

Về nuôi con chung: Bà và ông D có 01 người con chung tên Tạ Thảo Q, sinh ngày 31/01/2019. Lúc vợ chồng xảy ra xích mích bà về nhà mẹ ruột sống, bên gia đình ông D giành giựt ẵm con nuôi cho đến nay và không cho qua thăm con. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải ngày 23/12/2022 ông Tạ Khánh D trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thuý Q chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Ông xác định quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn do phát hiện vợ có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác. Còn việc vợ trình bày sống chung nhưng gia đình bên chồng khó khăn không hoà hợp là không đúng vì mẹ chồng vẫn lo và yêu thương con dâu. Mặc dù, gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Nay bà Q cương quyết ly hôn ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông và bà Q có 01 người con chung tên Tạ Thảo Q, sinh ngày 31/01/2019. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu có cơ sở Toà án giao con cho bà Q nuôi thì ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bà Trần Thuý Q trình bày: Bà vẫn giữ quan điểm yêu cầu được ly hôn, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Bà xác định hiện tại đang sống ở nhà cha mẹ ruột chưa có nghề nghiệp, từ khi ly thân đến nay ông D cũng tạo điều kiện cho bà thăm con và con chung vẫn phát triển bình thường.

- Ông Tạ Khánh D: Đồng ý ly hôn với bà Trần Thuý Q và yêu cầu được nuôi con vì ông có thu nhập ổn định từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng, gia đình có điều kiện đưa rước con đi học thuận tiện hơn bà Q.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong gian đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thuý Q đối với ông Tạ Khánh D. Về nuôi con chung giao con chung tên Tạ Thảo Q, sinh ngày 31/01/2019 cho ông Tạ Khánh D tiếp tục nuôi dưỡng. Về chia tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thuý Q khởi kiện xin ly hôn với ông Tạ Khánh D, địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thuý Q và ông Tạ Khánh D qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 10/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà Q và ông D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà Qnhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông D hay ghen tuông, từ khi cưới về vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng nhưng gia đình bên chồng khó khăn, gia đình có nhiều thế hệ nên chung sống khó hoà hợp nhưng chồng lại không muốn ra sống riêng. Ông D xác quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn do phát hiện vợ có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác. Tại phiên tòa, bà Q xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn, ông D đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà Q và ông D là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q, bà Q được ly hôn với ông D.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Tạ Thảo Q, sinh ngày 31/01/2019 hiện con đang sống cùng với ông D. Sau khi ly hôn bà Q và ông D đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 27/01/2023 Trưởng Ban nhân dân ấp Ô trình bày: Từ khi bà Q và ông D ly thân đến nay thì con chung do ông D nuôi dưỡng; ông D có nơi ở và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con; gia đình có điều kiện thuận lợi trong việc đưa rước con đi học. Tại biên bản xác minh ngày 16/02/2023 Trưởng Ban nhân dân ấp Đ trình bày: Bà Q hiện nay sống chung với cha mẹ ruột chưa có nghề nghiệp, về điều kiện đi lại khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi

ly thân đến nay con chung do ông D nuôi dưỡng và con chung vẫn phát triển bình thường nên không làm xáo trộn môi trường sống của con và ông D có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên cần tiếp tục giao con chung cho ông D nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Tạ Thảo Q cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Bà Q không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Q phải chịu 300.000 đồng. Bà Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0021535 ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thuý Q đối với ông Tạ Khánh D. Bà Trần Thuý Q được ly hôn với ông Tạ Khánh D.

Về nuôi con chung: Giao 01 người con chung Tạ Thảo Q, sinh ngày 31/01/2019 cho ông Tạ Khánh D trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Bà Trần Thuý Q không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Tạ Khánh D.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thuý Q phải chịu 300.000 đồng. Bà Trần Thuý Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0021535 ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N;
(Giấy CNKH số 31 ngày 10/4/2017)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như